

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 20 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mỹ Lệ và bà Tạ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quân Thu Hằng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Ksor Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

C, sinh năm 1992 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/3/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông T, sinh năm 1971; có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Ông H1, sinh năm 1967; có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Anh K, sinh năm 1979; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai.

4. Anh N, sinh năm 1982; có mặt.

Nơi cư trú: T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai.

5. Anh H, sinh năm 1980; có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

6. Anh G, sinh năm 1986; có mặt.

Nơi cư trú: Buôn C, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai.

7. Anh I, sinh năm 1987; có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

8. Anh O, sinh năm 1987; có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Z, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

** Người làm chứng:*

1. Anh Đ, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Anh L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh M, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Anh A, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 133 ngày 01/10/2018 nên chiều ngày 08/10/2018, Tổ công tác liên ngành giữa Hạt kiểm lâm và Ban quản lý rừng phòng hộ I, huyện K do anh V- Cán bộ kiểm lâm huyện K làm Tổ trưởng, khi đang tuần tra kiểm soát thì nhận được nguồn tin có xe ô tô loại Hoa Mai nghi vận chuyển gỗ từ Tiểu khu 1314, lâm phần xã I đang chạy ra hướng Ủy ban nhân dân xã I nên Tổ công tác tiến hành ngăn chặn. Khi phát hiện thấy Tổ công tác, thì xe ô tô quay đầu bỏ chạy. Tổ công tác đã lần theo dấu vết chiếc xe ô tô nêu trên, đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi đến rẫy mỳ của ông T (buôn E, xã I) thì phát hiện có 82 hộp gỗ xẻ (gỗ gáo, khối lượng 5,2 m³). Sau khi Tổ công tác đến vị trí đồng gỗ thì có các đối tượng: Đ, L, M và A cùng đi đến. Khoảng một lúc sau có đối tượng C cũng đến. Lúc này, Đ xin Tổ công tác bỏ qua vi phạm, không đưa gỗ về Cơ quan nhưng Tổ công tác không đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do không xin được gỗ nên Đ nói mọi người đi về. Bức xúc vì không xin được gỗ nên C chửi mắng Tổ công tác, rồi rút trong người ra một con dao dài khoảng 40cm chém 01 nhát vào xe mô tô của anh K và tiếp tục chém 02 nhát vào lưng anh T đang ngồi gần đó. Sau đó, các đối tượng đi cùng đã can ngăn C rồi cùng nhau rời khỏi hiện trường. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K.

Khi A chở C đi về đến đoạn ngã ba buôn E thì thấy anh N, K, R (đều là cán bộ kiểm lâm địa bàn). Bực tức vì việc Đ không xin được gỗ và do có mâu thuẫn với anh N từ trước nên C đã nhảy xuống xe, nhặt một cục đá ven đường ném về phía anh N nhưng không trúng. Tiếp đó, C chạy đến túm cổ áo và đấm hai phát vào mặt anh N. Thấy vậy, A cùng anh K và anh R đến can ngăn, sau đó A đưa C về nhà. Sau khi nhận được tin báo Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, làm việc với người liên quan đưa tang vật về trụ sở.

Quá trình điều tra, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, lời khai nhận của C tại cơ quan điều tra, cũng như lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các lời khai người làm chứng là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, xác định hành vi dùng dao chém anh T là để đe dọa và ngăn cản tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ với mục đích lấy lại số gỗ mà C nghĩ là Tổ công tác bắt của anh trai mình (anh Đ) là do một mình C thực hiện.

Còn đối với anh Đ, L, M và A có đi cùng và có mặt tại thời điểm C đánh anh T, nhưng việc C đánh anh T là do bộc phát, không có sự bàn bạc từ trước. Anh Đ, L, M và A khi thấy C đánh anh T còn vào can ngăn. Cho nên, các đối tượng này không đồng phạm với C về tội chống người thi hành công vụ. Do đó, Cơ quan CSĐT công an huyện K không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ, L, M và A.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận bản thân đi xin gỗ giùm cho một đối tượng tên thường gọi là “C” (chưa rõ lai lịch). Số gỗ trên do “C” tập kết trước đó, nếu xin được gỗ thì “C” sẽ cho Đ một nửa số gỗ trên. Căn cứ lời khai của Đ, Cơ quan điều tra đã truy tìm, xác minh đối tượng có tên thường gọi là “C” nhưng không tìm thấy người nào có đặc điểm như mô tả. Nên không có căn cứ để xử lý.

Hành vi C dùng lưng dao chém anh T và tát anh N thì anh T, anh N chỉ bị thương nhẹ và từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nghiệp về các hành vi này.

Tại thời điểm C có hành vi dùng vũ lực tát anh N thì anh N tuy là cán bộ kiểm lâm địa bàn nhưng không tham gia vào việc bắt giữ gỗ cùng với nhóm của anh H, T,..., mà hành vi này bộc phát vì trước đó không xin được gỗ và do C bực tức, có mâu thuẫn trước nên C đã tát anh N. Nên đây không phải là hành vi chống người thi hành công vụ. Công an huyện Krông Pa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi nêu trên với mức tiền 2.500.000 đồng theo quy định tại điểm e, khoản 3, Nghị định 167/2013/NĐCP ngày 12/11/2013.

Về nguồn gốc số gỗ 5,2m² đã thu giữ được, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã chuyển giao cho Hạt kiểm lâm huyện K và có Công văn đề nghị Hạt kiểm lâm huyện K tổ chức xác minh làm rõ. Tại công văn số 37a/CV-HKL ngày 15/02/2019 của Hạt kiểm lâm huyện K trả lời cho VKSND huyện K biết về số gỗ trên do không xác định được đối tượng vi phạm nên Hạt kiểm lâm đã quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi C dùng dao chém vào xe mô tô của anh K chỉ bị sây xước nhẹ, anh K không có yêu cầu gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không xử lý đối với C về hành vi này.

Tại bản cáo trạng số 04/CTr - VKS ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo C về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo C về tội “Chống người thi hành công vụ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: xử phạt bị cáo C từ 06 đến 09 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/10/2018, tại khu vực rẫy mỳ thuộc buôn E, xã I . Do bức xúc việc Đ không xin được gỗ nên C đã có hành vi chửi mắng Tổ công tác rồi rút trong người ra một con dao dài khoảng 40 cm và dùng sống dao chém 01 nhát vào xe anh K và tiếp tục chém 02 nhát vào lưng anh T, để đe dọa, ngăn cản tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ với mục đích lấy lại số gỗ mà C nghĩ là tổ công tác bắt giữ của anh trai mình. Hậu quả làm anh T phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện

K. Hành vi dùng dao chém anh T thuộc Tổ công tác liên ngành đang thi hành công vụ của bị cáo C đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 330 của Bộ luật hình sự. Hành vi dùng vũ lực tấn công anh T của bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó đã xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Cụ thể ở đây bị cáo đã dùng vũ lực trực tiếp tấn công anh T đang thi hành nhiệm vụ theo kế hoạch công tác số 133 ngày 01/10/2018 của Hạt kiểm lâm huyện K. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo C rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Lời nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “*Chống người thi hành công vụ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo C về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo C không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 330 của BLHS là đúng quy định pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở vùng nông thôn đồng thời xâm phạm đến trật tự hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức Nhà nước làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan, tổ chức đó và xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín của những người thi hành công vụ. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Xét về tính chất vụ án thì bị cáo C một mình thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự trong vụ án này là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo C không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bị cáo tỏ ra thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Ngoài ra thì bị cáo C sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, được những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy, bị cáo C lần đầu thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo là người có nhân thân tốt, trước đó không có sai phạm gì, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nên cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian nhất định. Nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục, cải tạo, trừng trị nói riêng đối với bị cáo, tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội tại địa phương.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về các vấn đề liên quan khác:

Đối với anh Đ, L, M và A có đi cùng và có mặt tại thời điểm C đánh anh T, nhưng việc C đánh anh T là do bộc phát, không có sự bàn bạc từ trước với các đối tượng này. Đ, L, M và A khi thấy C đánh anh T còn trực tiếp vào can ngăn. Cho nên, các đối tượng này không đồng phạm với C về tội chống người thi hành công vụ. Do đó, Cơ quan CSĐT công an huyện K không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ, L, M và A là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, HĐXX không đề cập đến.

Hành vi C dùng lưng dao chém anh T và tát anh N thì anh T, anh N chỉ bị thương nhẹ và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nghiệp về các hành vi này là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không đề cập đến.

Tại thời điểm C có hành vi dùng vũ lực tát anh N thì anh N tuy là cán bộ kiểm lâm địa bàn nhưng không tham gia vào việc bắt giữ gỗ cùng với nhóm của anh H, T,..., mà hành vi này bộc phát vì trước đó không xin được gỗ và do C bức tức, có mâu thuẫn trước nên C đã tát anh N. Nên đây không phải là hành vi chống người thi hành công vụ. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi nêu trên là phù hợp. Do đó, HĐXX cũng không đề cập đến.

Về nguồn gốc số gỗ 5,2m² đã thu giữ được, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã chuyển giao cho Hạt kiểm lâm huyện K và có Công văn đề nghị Hạt kiểm lâm huyện K tổ chức xác minh làm rõ. Tại công văn số 37a/CV-HKL ngày 15/02/2019 của Hạt kiểm lâm huyện K trả lời cho VKSND huyện K biết về số gỗ trên do không xác định được đối tượng vi phạm nên Hạt kiểm lâm đã quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng quy định. HĐXX không đề cập đến nữa.

Đối với hành C dùng dao chém vào xe mô tô của anh K chỉ bị sây xước nhẹ, anh K không có yêu cầu gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không xử lý đối với C về hành vi này là phù hợp. Nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C đã gây thương tích cho anh T và anh N, nhưng bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh T và anh N xong. Anh T,

anh N từ chối giám định thương tích. Nay tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về dân sự, giữa bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có bên nào còn tranh chấp, yêu cầu và đề nghị gì khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về vật chứng của vụ án:* 01 (Một) con dao dài 35,5 cm loại dao “pha” có cán gỗ dài 11cm, lưỡi dao màu đen, chỗ rộng nhất 6,5cm, mũi dao hình vuông. Là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pa và Chi cục THADS huyện Krông Pa.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo C phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Xử phạt bị cáo C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 19 tháng 3 năm 2019.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao dài 35,5 cm loại dao “pha” có cán gỗ dài 11cm, lưỡi dao màu đen, chỗ rộng nhất 6,5cm, mũi dao hình vuông. Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện K và Chi cục THADS huyện K .

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/3/2019), để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người có QLVNQLQ (08 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn